

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN NAM BỘ

Địa chỉ: Số 08 Mạc Đĩnh Chi - P Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh.

☎: 38 297 853 – Fax: 38 296 091 ✉: dbthuyvan@kttvn.vn website: <https://kttvn.vn>**BẢN TIN DỰ BÁO ĐẶC TRƯNG THỦY TRIỀU 5 NGÀY**

Bản tin số : 289/2026

Thứ Sáu ngày 16 tháng 10 năm 2026

Ngày 07 tháng 09 năm BÍNH NGỌ

SỐ LIỆU THỰC ĐO									
Lượng mưa (mm)		Mức nước và lưu lượng các hồ chứa ngày 15/10/2026							
Trạm	từ 7h 15/10 đến 7h 16/10	Hồ chứa	Sông	Tỉnh	Mức nước (m)	Lưu lượng về hồ (m ³ /s)	Lưu lượng chạy máy (m ³ /s)	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Ghi chú
Phú An	47.6	Trị An	Đồng Nai	Đồng Nai	61.76	1388	759	400.0	
Tân Sơn Hòa	17.0	Thác Mơ	Bé	Đồng Nai	217.74	248	161	0.0	
Nhà Bè	15.0	Sr.P.Miêng	Bé	Đồng Nai	71.76	282	279	0.0	
Vũng Tàu	0.4	Dầu Tiếng	Sài Gòn	TPHCM	22.83	78	-	57.0	
Thủ Dầu I	18.0	Sông Ray	Ray	TPHCM	72.68	42.7	18.0	0.0	
		Đá Đen	Xoài	TPHCM	44.23	12.2	3.5	0.8	
		Sông Hoả	Hỏa	TPHCM	*	*	*	*	

MỨC NƯỚC THỰC ĐO NGÀY 15/10/2026 (m)									
Trạm	Sông/Kênh	Đỉnh triều				Chân triều			
		Mức nước	giờ x.hiện	Mức nước	giờ x.hiện	Mức nước	giờ x.hiện	Mức nước	giờ x.hiện
Vũng Tàu	Biển Đông	3.85	03.00	3.81	17.00	3.09	22.00	1.10	11.00
Tân An	Vàm Cỏ Tây	1.59	19.30	1.54	5.30	0.65	0.30	0.03	14.30
Bến Lức	Vàm Cỏ Đông	1.44	19.00	1.38	5.30	0.28	0.30	-0.60	14.00
Gò Dầu Hạ	Vàm Cỏ Đông	1.17	23.10	1.15	9.10	1.03	4.00	0.98	15.50
Biển Hòa	Đồng Nai	1.84	20.00	1.73	6.30	0.43	2.00	-0.68	14.30
Thủ Dầu Một	Sài Gòn	1.66	21.00	1.60	7.00	0.56	2.00	-0.50	14.45
Dầu Tiếng	Sài Gòn	1.37	01.00	1.36	11.00	0.78	6.30	0.46	19.00
Phú An	Sài Gòn	1.42	20.00	1.36	6.00	0.10	0.00	-1.56	13.00
Nhà Bè	Đồng Điện	1.46	19.00	1.40	5.00	ct	ct	-1.76	12.00

MỨC NƯỚC DỰ BÁO (m)									
Trạm	Ngày	Đỉnh triều				Chân triều			
		H	giờ x.hiện	H	giờ x.hiện	H	giờ x.hiện	H	giờ x.hiện
Phú An	16/10	1.31	21.00	1.25	6.00	0.35	1.00	-1.54	14.00
	17/10	1.20	22.00	1.12	7.00	0.58	2.00	-1.47	15.00
	18/10	ct	ct	0.98	8.00	0.74	3.00	-1.37	16.00
	19/10	1.17	00.00	0.88	9.00	0.62	4.00	-1.26	17.00
	20/10	1.28	01.00	1.01	10.00	0.40	5.00	-1.16	18.00
Nhà Bè	16/10	1.35	20.00	1.28	5.00	0.28	0.00	-1.73	14.00
	17/10	1.24	21.00	1.15	6.00	0.56	1.00	-1.66	15.00
	18/10	1.14	22.00	1.00	7.00	0.73	2.00	-1.58	16.00
	19/10	ct	ct	0.90	8.00	0.66	3.00	-1.47	17.00
	20/10	1.24	00.00	1.03	9.00	0.44	4.00	-1.37	18.00
Thủ Dầu Một	16/10	1.49	22.00	1.53	7.00	0.73	2.00	-0.54	15.30
	17/10	1.39	23.00	1.41	8.00	0.88	3.00	-0.51	16.00
	18/10	ct	ct	1.27	8.30	1.02	4.00	-0.46	16.30
	19/10	1.26	00.30	1.14	9.00	0.98	5.00	-0.39	17.30
	20/10	1.38	01.00	1.23	9.30	0.85	6.00	-0.31	18.30

Cảnh báo :	
Ghi chú :	- Mức nước Vũng Tàu lấy theo độ cao số "0" Hải đồ (*) : không có số liệu (-) : không mưa
	- Cấp báo động tại: Phú An, Nhà Bè & Thủ Dầu Một:
	BD I : 1.40 m BD II : 1.50 m BD III : 1.60 m

Tin phát lúc: 09:08 giờ ngày 16 tháng 10 năm 2026

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin:

Trần Huỳnh Thảo